

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HNGĐ-ST

Ngày 04-5-2023

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông LÊ VĂN XÔ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông NGUYỄN THANH PHƯƠNG;

Ông LA MINH CÔNG.

- Thư ký phiên toà: Bà NGUYỄN THỊ THANH NHI – Thư ký Toà án nhân dân huyện H – tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H – tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Bà CAO THỊ NGÀ – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 444/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

Bà Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1997 (Có mặt)

Địa chỉ: thôn X, xã Y, huyện Z, tỉnh Bình Thuận.

2. Bị đơn:

Ông Lê Văn N, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn I, xã J, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy D trình bày:

Bà Nguyễn Thị Thùy D và ông Lê Văn N tự nguyện sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã J, huyện H, tỉnh Bình Thuận vào ngày 11 tháng 3 năm 2014. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống tại nhà chồng ở thôn I, xã J, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Thời gian đầu vợ chồng sống rất hạnh phúc. Sống đến năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chồng bà ham chơi, không lo làm ăn. Lúc đầu mới cưới về thì còn đi làm, làm được một thời gian thì không chịu đi làm nữa mà ở nhà chơi game, không lo lắng cho gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra bất đồng, càng ngày vợ chồng càng không

có tiếng nói chung, mâu thuẫn đôi bên không thể nào giải quyết được. Sau khi phát sinh mâu thuẫn thì vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 8 năm 2018 đến nay. Vợ chồng không liên lạc, hỏi thăm nhau.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà Nguyễn Thị Thùy D yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Văn N.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thùy D và ông Lê Văn N có 01 (một) con chung tên là Lê Anh T, sinh ngày 27/12/2014. Hiện con chung đang ở với bà Nguyễn Thị Thùy D.

Bà Nguyễn Thị Thùy D có nguyện vọng được quyền tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 (một) con là Lê Anh T, sinh ngày 27/12/2014.

Về phần cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Thùy D không yêu ông Lê Văn N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thùy D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thùy D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết ông Lê Văn N không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án và không cung cấp văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm hôm nay ông Lê Văn N vắng mặt.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng và đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Qua lời khai của đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xét thấy bà Nguyễn Thị Thùy D yêu cầu ly hôn, nuôi con là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Tòa án nhận định:

[1] Đơn khởi kiện ghi ngày 05/10/2022 của bà Nguyễn Thị Thùy D được gửi trực tiếp đến Tòa án ngày 07/10/2022, có hình thức và nội dung theo quy định tại Điều 189 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bà Nguyễn Thị Thùy D yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với ông Lê Văn N. Người bị kiện là ông Lê Văn N có địa chỉ tại huyện H, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam đã thụ lý và đưa ra giải

quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về việc xét xử vắng mặt: Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16/3/2023 thì vụ án trên sẽ được đưa ra xét xử vào ngày 03 tháng 4 năm 2023. Tuy nhiên, ông Lê Văn N vắng mặt nên Hội đồng xét xử cho hoãn phiên tòa và ấn định ngày xét xử tiếp theo là vào ngày 04/5/2023. Các Quyết định trên đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa ngày 04/5/2023, ông Lê Văn N tiếp tục vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Văn N theo quy định của pháp luật.

[4] Về yêu cầu ly hôn: Bà Nguyễn Thị Thùy D và ông Lê Văn N tự nguyện sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Theo trình bày của bà Nguyễn Thị Thùy D thì quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do ông Lê Văn N ham chơi, không lo làm ăn, không lo lắng cho gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra bất đồng, không có tiếng nói chung, mâu thuẫn đôi bên không thể nào giải quyết được. Sau khi phát sinh mâu thuẫn thì bà Nguyễn Thị Thùy D đã về nhà ba mẹ ruột sống từ tháng 8 năm 2018 đến nay. Vợ chồng không liên lạc, không quan tâm. Bà cũng không còn tình cảm với ông Lê Văn N.

[5] Tại biên bản xác minh ngày 16/3/2023 tại nơi cư trú của ông Lê Văn N – thôn I, xã J, huyện H, tỉnh Bình Thuận – xác định tình trạng mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Thị Thùy D và ông Lê Văn N trầm trọng nên bà Nguyễn Thị Thùy D đã bỏ về nhà mẹ ruột của bà sống đến nay. Đôi bên không ai lui tới hỏi thăm nhau nhằm mục đích hàn gắn lại tình cảm vợ chồng.

Như vậy lời khai của bà Nguyễn Thị Thùy D về mâu thuẫn trong quá trình sống chung với ông Lê Văn N là có căn cứ.

[6] Quá trình giải quyết tại Tòa án đến thời điểm mở phiên tòa xét xử vụ án bà Nguyễn Thị Thùy D vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Lê Văn N. Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành tổng đặt, niêm yết các văn bản tố tụng cũng như giấy triệu tập hợp lệ cho ông Lê Văn N. Tuy nhiên, đến thời điểm mở phiên tòa xét xử vụ án ông Lê Văn N vẫn không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, không đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải, phiên tòa. Điều này chứng tỏ ông Lê Văn N cũng không có thiện chí mong muốn hàn gắn tình cảm với bà Nguyễn Thị Thùy D và đồng thời từ bỏ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Thùy D và ông Lê Văn N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án nhận thấy có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thùy D.

[7] Về con chung: Theo trình bày của bà Nguyễn Thị Thùy D thì con chung Lê Anh T, sinh ngày 27/12/2014 đang được bà Nguyễn Thị Thùy D trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Nguyễn Thị Thùy D có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 01 (một) con chung chưa thành niên là Lê Anh T, sinh ngày 27/12/2014.

Ông Lê Văn N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến đối với yêu cầu nuôi con của bà Nguyễn Thị Thùy D. Do đó, căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xét thấy có cơ sở để chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà Nguyễn Thị Thùy D.

[8] Về cấp dưỡng cho con: Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Thùy D không yêu cầu ông Lê Văn N cấp dưỡng nuôi con; ông Lê Văn N cũng không có ý kiến về việc cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, bà Nguyễn Thị Thùy D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 269, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; Luật thi hành án dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thùy D được ly hôn với ông Lê Văn N.

2. Về nuôi con:

2.1. Bà Nguyễn Thị Thùy D được quyền trực tiếp nuôi 01 (một) con chung chưa thành niên là Lê Anh T, sinh ngày 27/12/2014.

2.2. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên khác trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

(Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng sau khi ly hôn có thể được thực hiện theo quy định của pháp luật).

3. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Thùy D phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn với số tiền là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0006630 ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H. Như vậy bà Nguyễn Thị Thùy D đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện H;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện H;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Xô